

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2026
do Công ty Điện lực Thanh Hóa đầu tư trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại các Công văn: số 1464/SCT-QLNL ngày 26/5/2025, số 1094/SCT-QLNL ngày 23/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2026 do Công ty Điện lực Thanh Hóa đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với các nội dung sau đây:

1. Danh mục thông tin chi tiết 18 dự án theo phụ lục đính kèm.

2. Tên nhà đầu tư: Công ty Điện lực Thanh Hóa - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100100417-009 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa (nay là Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa) cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/3/1994, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 06/12/2024.

3. Mục tiêu đầu tư:

- Nâng cao chất lượng cung cấp điện trên địa bàn tỉnh; xây dựng và cải tạo hệ thống lưới điện nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển của phụ tải, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Chống quá tải cho các trạm biến áp và lưới điện hạ áp trong khu vực; cấp điện ổn định, giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy của hệ thống lưới điện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty Điện lực Thanh Hóa

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, hợp pháp của các dự án đề xuất, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; triển khai thực hiện các dự án đảm bảo đầy đủ các thủ tục về đầu tư xây dựng các công trình điện theo quy định hiện hành.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác thỏa thuận hướng tuyến, vị trí cột, trạm biến áp; trong cập nhật, bổ sung diện tích đất các công trình điện vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan; trong công tác bồi thường, GPMB và thi công thực hiện dự án; đảm bảo tiến độ, an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Giao các sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN và UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan (UBND các xã, phường có liên quan sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025), theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện cho Công ty Điện lực Thanh Hóa trong việc thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường,... liên quan đến dự án theo đúng quy định pháp luật; kịp thời, chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của đơn vị hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (Chủ tịch UBND các xã, phường có liên quan sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025); Giám đốc Công ty Điện lực Thanh Hóa và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Tổng công ty Điện lực miền Bắc;
- Lưu: VT, CN (T06.07)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Mai Xuân Liêm

Phụ lục: DANH MỤC ĐẦU TƯ LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP, HẠ ÁP CỦA CÔNG TY ĐIỆN LỰC THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
1	Cải tạo, chống quá tải tại NR Z111 35kV lộ 374 Thiệu Yên	- Cải tạo 3.90km đường dây 35kV từ dây AC-70 lên dây nhôm lõi thép AC-150 -Lắp mới 01 Recloser - 35kV	5.085	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Huyện Yên Định; Ngọc Lặc	0,012
2	Nâng cao khả năng truyền tải và độ tin cung cấp điện đường dây 35kV lộ 377 Thọ Xuân	- Xây dựng 0,85km cáp ngầm 35kV loại: AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x400mm-40,5kV	2.720	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Huyện Thọ Xuân;	0,015
3	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực phía Bắc thành phố Thanh Hóa năm 2026	- Xây dựng 1,83km cáp ngầm 22kV cáp ruột nhôm (70-:-240)mm-24kV - Xây dựng 07 TBA gồm: 02 TBA trụ 400kVA-22/0,4kV + 04 TBA trụ 250kVA-22/0,4kV + 01 TBA treo 250kVA - 22/0,4kV - Xây dựng mới 0,7km đường dây 0,4kV sử dụng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC-4x150 - Cải tạo 1,305km đường dây 0,4kV từ dây 50mm đến 70mm bằng cáp nhôm VX, AV 4x(70-:-120)	13.387	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	TP Thanh Hóa	0,008
4	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực phía Đông thành phố Thanh Hóa năm 2026	- Xây dựng 0,3km cáp ngầm 35kV cáp ruột nhôm (70-:-240)mm-40,5kV - Xây dựng 0,2km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. - Xây dựng 1,342km cáp ngầm 22kV cáp ruột nhôm (70-:-240)mm- 24kV - Xây dựng 07 TBA gồm: 01 TBA trụ 400kVA-35/0,4kV; 01 TBA trụ 400kVA-22/0,4kV + 04 TBA trụ 250kVA-22/0,4kV + 01 TBA treo 250-35/0,4kV - Xây dựng mới 0,89km đường dây 0,4kV sử dụng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC-4x150 + 0,15km đường dây 0,4kV sử dụng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE 4x120. - Cải tạo 1,2km đường dây 0,4kV từ dây 50mm đến 70mm bằng cáp nhôm VX, AV 4x(70-:-120)	14.024	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	TP Thanh Hóa	0,011

5	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực huyện Đông Sơn năm 2026	- Xây dựng 0,25km cáp ngầm 22kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95-24kV - Xây dựng 1,3km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. - Xây dựng 05 TBA treo 250kVA - 22/0,4kV - Xây dựng 1,3km đường dây 0,4kV sử dụng dây nhôm AV-4x120;	5.632	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Huyện Đông Sơn	0,013
6	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực TX Bim Sơn Hà Trung năm 2026	- Xây dựng 0,32km cáp ngầm 22kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95-24kV - Xây dựng 2,08km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. - Xây dựng 06 TBA 250kVA - 22/0,4kV - Xây dựng 2,40km đường dây 0,4kV sử dụng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE 4x120. - Cải tạo 17,16km đường dây 0,4kV từ dây 35mm đến 50mm bằng cáp nhôm VX, AV 4x(70-:-120)	10.769	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	TX Bim Sơn; Huyện Hà Trung	0,017
7	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực huyện Quảng Xương năm 2026	- Xây dựng 0,15km cáp ngầm 35kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95 - 40,5kV - Xây dựng 0,2km cáp ngầm 22kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95-24kV - Xây dựng 1,0km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. - Xây dựng 1,01km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 08 TBA gồm: 02 TBA 250kVA - 35/0,4kV; 02 TBA 320kVA - 35/0,4kV; 03 TBA 250kVA - 22/0,4kV + 01 TBA 400kVA - 22/0,4kV - Xây dựng 1,9km đường dây 0,4kV sử dụng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE 4x120; - Cải tạo 7,76km đường dây 0,4kV từ dây 35mm đến 50mm bằng cáp nhôm VX, AV 4x(70-:-120).	11.005	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Huyện Quảng Xương	0,021
8	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực huyện Triệu Sơn năm 2026	- Xây dựng 3,1km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 0,8km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 0,1km cáp ngầm 22kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95-24kV - Xây dựng 08 TBA gồm: 01 TBA 320kVA-35/0,4kV + 02 TBA 400kVA-22/0,4kV + 01 TBA 250kVA-22/0,4kV + 04 TBA 180kVA-22/0,4kV - Xây dựng 2,9km đường dây 0,4kV sử dụng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE 4x120. - Cải tạo 8,8km đường dây 0,4kV từ dây 25mm đến dây 50mm bằng cáp nhôm VX, AV 4x(70-:-120)	12.028	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Huyện Triệu Sơn	0,023

9	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực huyện Thọ Xuân năm 2026	- Xây dựng 1,3km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 07 TBA gồm: 02 TBA 180kVA-35/0,4kV + 01 TBA 250kVA-35/0,4kV + 02 TBA 180kVA-22/0,4kV + 02 TBA 250kVA-22/0,4kV - Xây dựng 1,55km đường dây 0,4kV sử dụng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE 4x120 và dây AV-70. - Cải tạo 8,99km đường dây 0,4kV từ dây 25mm đến dây 35mm bằng cáp nhôm VX, AV 4x(70-:-120)	7.147	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Huyện Thọ Xuân	0,028
10	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực TX Nghi Sơn năm 2026	- Xây dựng 0,87km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. - Xây dựng 0,47km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 0,72km cáp ngầm 22kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95-24kV. + Xây dựng 0,28km cáp ngầm 35kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95 - 40,5kV. - Xây dựng 11 TBA gồm: 01 TBA 250kVA-35/0,4kV + 01 TBA 320kVA-35/0,4kV + 01 TBA 400kVA-35/0,4kV + 02 TBA 180kVA-22/0,4kV + 04 TBA 250kVA-22/0,4kV + 02 TBA 320kVA-22/0,4kV. - Xây dựng 2,25km đường dây 0,4kV sử dụng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE 4x120. - Cải tạo 10,95km đường dây 0,4kV từ dây 25mm đến 50mm bằng cáp nhôm VX, AV 4x(70-:-120).	14.150	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	TX Nghi Sơn	0,026
11	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực huyện Cẩm Thủy năm 2026	- Xây dựng 0,05km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 0,43km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. - Xây dựng 05 TBA gồm: 01 TBA 180kVA-35/0,4kV + 01 TBA 250kVA - 22/0,4kV + 03 TBA 180kVA-22/0,4kV. - Xây dựng 0,7km đường dây 0,4kV sử dụng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE 4x120 + 1,8km đường dây 0,4kV sử dụng dây 4AV 120mm. - Cải tạo 3,4km đường dây 0,4kV từ dây 25mm-50mm bằng cáp nhôm VX, AV 4x(70-:-120)	5.851	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Huyện Cẩm Thủy	0,032
12	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực huyện Thạch Thành năm 2026	- Xây dựng 2,62km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 06 TBA gồm: 04 TBA 320kVA-35/0,4kV + 02 TBA 180kVA-35/0,4kV. - Xây dựng 3,1km đường dây 0,4kV sử dụng cáp nhôm vặn xoắn	7.647	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Huyện Thạch Thành	0,024

		AL/XLPE 4x120; - Cải tạo 1,2 km đường dây 0,4kV từ dây 25mm-50mm bằng cáp nhôm VX, AV 4x(70-:-120)					
13	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực huyện Vĩnh Lộc năm 2026	- Xây dựng 0,2km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 04 TBA gồm: 02 TBA 320kVA-22/0,4kV+ 01 TBA 180kVA-22/0,4kV+ 01 TBA 320kVA-35/0,4kV - Xây dựng 2,42km đường dây 0,4kV sử dụng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE 4x120,4x95 - Cải tạo 7km đường dây 0,4kV từ dây 25mm-70mm bằng cáp nhôm VX, AV 4x(70-:-120)	5.190	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Huyện Vĩnh Lộc	0,025
14	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực huyện Bá Thước năm 2026	- Xây dựng 1,03km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 04 TBA gồm: 03 TBA 250kVA-35/0,4kV + 01 TBA 180kVA-35/0,4kV - Xây dựng 1,6km đường dây 0,4kV sử dụng dây cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120mm2. - Cải tạo 4,4km đường dây 0,4kV từ dây 25mm-50mm bằng cáp nhôm VX, AV 4x(70-:-120)	5.346	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Huyện Bá Thước	0,031
15	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực huyện Nông Cống năm 2026	- Xây dựng 2,5km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 05 TBA 250kVA-35/0,4kV. - Xây dựng 1,5km đường dây 0,4kV sử dụng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE 4x120. - Cải tạo 5,0km đường dây 0,4kV từ dây 25mm đến 50mm bằng cáp nhôm VX, AV 4x(70-:-120)	7.103	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Huyện Nông Cống	0,035
16	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực huyện Thường Xuân năm 2026	- Xây dựng 0,7km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 1,4km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 07 TBA gồm: 02 TBA 100kVA-10/0,4kV (MBA luân chuyển nội bộ) + 01 TBA 180kVA - 10/0,4kV (MBA luân chuyển nội bộ) + 03 TBA 100kVA-35/0,4kV + 01 TBA 180kVA - 35/0,4kV - Xây dựng 1,22km đường dây 0,4kV sử dụng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE 4x120 - Cải tạo 1,7km đường dây 0,4kV từ dây 16mm2-35mm2 bằng cáp nhôm VX, AV 4x(35-:-70)	5.904	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Huyện Thường Xuân	0,028
17	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực huyện Yên Định năm 2026	- Xây dựng 2,06km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70 - Xây dựng 0,15km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70.	6.030	Vốn của Tổng công ty	Quý 1/2026	Huyện Yên Định;	0,025

		- Xây dựng 0,15km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 05 TBA gồm: 02 TBA 180kVA-22/0,4kV + 02 TBA 250kVA-22/0,4kV + 01 TBA 250kVA-35/0,4kV - Xây dựng 1,65km đường dây 0,4kV sử dụng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE 4x120.		điện lực miền Bắc			
18	Xây dựng, cải tạo lưới điện khu vực Ngọc Lặc - Lang Chánh năm 2026	- Xây dựng 0,11km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 2,05km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 04 TBA gồm: 01 TBA 180kVA-10/0,4kV (MBA luân chuyển nội bộ) + 03 TBA 180kVA-35/0,4kV - Xây dựng 1,86km đường dây 0,4kV sử dụng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE 4x120 + 0,4km đường dây 0,4kV sử dụng dây 4AV70 - Cải tạo 16,795km đường dây 0,4kV từ dây 16mm-50mm bằng cáp nhôm VX, AV 4x(50-:-95)	8.320	Vốn của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Huyện Ngọc Lặc; Huyện Lang Chánh	0,023